

Số: 32 /TM - BVUB

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 9 năm 2025

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Nghị định số 214/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh có kế hoạch mua sắm: Mua bóng phát tia X sử dụng cho hệ thống chụp CLVT 16 dãy đầu thu.

Yêu cầu phạm vi cung cấp hàng hóa chi tiết tại **Phụ lục 01** kèm theo.

Kính đề nghị các Công ty/ Đơn vị quan tâm và có đủ kinh nghiệm, năng lực, điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, gửi bản Báo giá theo mẫu tại **Phụ lục 02** để Bệnh viện có căn cứ xây dựng giá dự toán của gói thầu.

Tiếp nhận báo giá: Đ/c Nguyễn Trọng Quyền, Phòng Vật tư - TBYT, Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh. SĐT: 0989.056.111

Địa chỉ nhận bản điện tử: [bvub.syt@bacning.gov.vn](mailto:bvub.syt@bacning.gov.vn) hoặc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh.

Thời hạn nhận báo giá: Trước 16h30 ngày 19/9/2025.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Danh Song**

**PHỤ LỤC 01**

(Kèm theo thư mời số /TM - BVUB ngày tháng năm 2025 của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh)

| STT | Tên danh mục                                                  | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|---------|
| 1   | Bóng phát tia X dùng cho Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 dãy | <p><b>Yêu cầu kỹ thuật chi tiết</b><br/> <b>Bóng phát tia X dùng cho máy chụp cắt lớp vi tính 16 dãy</b><br/> <b>Yêu cầu chung:</b><br/>           Năm sản xuất: 2025 trở về sau<br/>           Model: CTR 1735<br/>           Hàng hóa : Mới 100%<br/>           Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G7.<br/>           Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO13485 hoặc tương đương.<br/>           Yêu cầu về bảo hành: Bảo hành trong vòng <math>\geq 12</math> tháng hoặc <math>\geq 100.000</math> giây phát tia tùy thuộc vào điều kiện nào đến trước kể từ ngày đưa bóng vào hoạt động.<br/>           Khi giao hàng phải có giấy chứng nhận đạt chất lượng (CQ), Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO), Tờ khai hải quan, mỗi loại 03 bản sao công chứng.</p> <p><b>Yêu cầu về kỹ thuật</b><br/> <b>Cấu hình: Tham số - Giá trị</b><br/>           Vật liệu Anode : TZM, W, Re, Graphite hoặc tương đương<br/>           Kích thước tiêu điểm: 0.4 x 0.7; 0.6 x 1.3 (rộng x dài)<br/>           Trữ lượng nhiệt tối đa của Anode: <math>\geq 2.5</math> MJ (3.5 MHU)<br/>           Công suất lỗi vào của Anode: <math>\geq 3.5</math> kW<br/>           Tản nhiệt tối đa của Anode: 5.9 kW (500 KHU/min)<br/>           Góc nghiêng Anode: 7°<br/>           Góc chùm tia hữu dụng: +1.6° / +27.8°<br/>           Thời gian gia tốc của roto: <math>\leq 10</math>s<br/>           Tốc độ quay Anode: <math>\geq 3,000</math> RPM / 3,600 RPM (50Hz/ 60Hz)<br/>           Dòng tim bóng tối đa: <math>\geq 5.1</math> A</p> | Cái | 01       |         |

| STT | Tên danh mục | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | ĐVT | Số lượng  | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----------|---------|
|     |              | <p>Dòng tim bóng ở chế độ: <math>\geq 2.0 \text{ A}</math><br/> Điện áp tim bóng tối đa: <math>\leq 12.5 \text{ V}; \leq 16.5 \text{ V}</math><br/> Điện áp hoạt động thông thường: <math>\geq 140 \text{ kV}</math><br/> Công suất lõi vào liên tục danh định (Bao gồm động cơ, bộ làm mát và tản nhiệt cathode): <math>\geq 5.0 \text{ kW}</math><br/> Công suất lõi vào anode: <math>\geq 28 \text{ kW}</math> (trong thời gian 4s)<br/> Công suất phát tia danh định: <math>\geq 28 \text{ kW}</math><br/> Nhiệt độ tối đa của vỏ bóng: <math>\geq +105^\circ\text{C}</math><br/> Tiếp điểm bảo vệ quá nhiệt: Thường đóng khi hoạt động bình thường; Điện áp/ dòng điện thông thường: <math>\geq 120 \text{ Vac}/ 12\text{A}</math><br/> Khoảng cách điểm hội tụ đến cửa phát tia: khoảng <math>62 \text{ mm} \pm 2 \text{ mm}</math><br/> Chân kết nối cao áp: Chuẩn O3<br/> Nhiệt độ môi trường hoạt động: <math>\geq +5^\circ\text{C}</math> đến <math>+35^\circ\text{C}</math><br/> Độ ẩm môi trường hoạt động: <math>\geq 10\%</math> đến <math>90\%</math><br/> <b>Bộ làm mát: Tham số - Giá trị</b><br/> Điện áp/ dòng điện hoạt động: <math>230\text{V} \pm 10\% 50\text{Hz}/60\text{Hz}/ 3.0\text{A}</math><br/> Công suất làm mát tối thiểu : <math>\geq 5.0\text{kw}</math><br/> Lưu lượng gió tối thiểu qua bộ làm mát: <math>\geq 11.61 \text{ m}^3/\text{min}</math><br/> Công tắc áp suất bơm: Đóng khi hoạt động, mở khi áp suất <math>&lt; 0.206 \text{ bar}</math><br/> Điện áp/ dòng điện hoạt động cực đại của công tắc áp suất bơm: <math>\geq 250 \text{ Vac}/ 5\text{A}</math></p> |     |           |         |
|     |              | <b>Tổng 01 danh mục</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     | <b>01</b> |         |

**PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Thư mời báo giá số /TM-BVUB ngày / /2025)

**TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....ngày.....tháng..... năm 2025

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh

(Tên đơn vị): .....

Địa chỉ: .....

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Ung bướu Bắc Ninh và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá như sau:

| STT  | Tên hàng hóa | Tên Thương mại (nếu có) | Chủng loại/ký mã hiệu sản phẩm | Mã HS (nếu có) | Thông số Kỹ thuật | Hãng, nước sản xuất | Quy cách | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá Có VAT | Chi phí cho các dịch vụ liên quan | Thành tiền VAT | Ghi chú |
|------|--------------|-------------------------|--------------------------------|----------------|-------------------|---------------------|----------|-------------|----------|----------------|-----------------------------------|----------------|---------|
| 1    |              |                         |                                |                |                   |                     |          |             |          |                |                                   |                |         |
| 2    |              |                         |                                |                |                   |                     |          |             |          |                |                                   |                |         |
| 3    |              |                         |                                |                |                   |                     |          |             |          |                |                                   |                |         |
| .... |              |                         |                                |                |                   |                     |          |             |          |                |                                   |                |         |
| (n)  |              |                         |                                |                |                   |                     |          |             |          |                |                                   |                |         |

Báo giá có hiệu lực:...ngày, kể từ ngày báo giá. (Hiệu lực tối thiểu 180 ngày)

**Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)